

Bản án số 05/2023/DS-ST  
Ngày 17.3.2023  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Bình
2. Ông Nguyễn Công Chi

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa:***  
Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 187/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L - sinh năm 1977; Nơi cư trú: K81/H5/2 N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Sỹ H - sinh năm 1983 và bà Bùi Thị Hương T - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: 82/39 N, tổ 94, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng, (Ông H có mặt; bà T vắng mặt, không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại Bản tự khai ngày 15 tháng 12 năm 2022, nguyên đơn - bà Võ Thị L trình bày:*

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, bà có cho ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T mượn số tiền 108.000.000 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*). Ông H và bà T có viết Giấy mượn nợ và hẹn hoàn trả trong vòng 01 năm. Tuy nhiên, khi đến hạn, ông H và bà T đã vẫn không trả nợ như cam kết. Bà đã nhiều lần yêu cầu, nhưng họ vẫn không trả.

Do ông H và bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc họ trả số tiền nợ gốc 108.000.000 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*) và tiền lãi tính từ ngày mượn đến ngày khởi kiện là 31 tháng với mức lãi suất 1,6%/tháng:  $108.000.000 \text{ đồng} \times 1,6\%/\text{tháng} \times 31 \text{ tháng} = 52.000.000 \text{ đồng}$ .

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với tiền nợ gốc, yêu cầu ông H và bà T thanh toán số tiền 108.000.000 đồng. Bà thay đổi yêu cầu đối với tiền nợ lãi, yêu cầu ông H và bà T thanh toán từ ngày 12 tháng 02 năm 2021 (*Ngày đến hạn thanh toán*) đến ngày xét xử - ngày 17 tháng 3 năm 2023, tính tròn 24 tháng với mức lãi suất 0,8%/tháng:  $108.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\%/\text{tháng} \times 24 \text{ tháng} = 20.736.000 \text{ đồng}$ . Tổng cộng cả gốc và lãi là 128.736.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng*).

\* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa án, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Xác minh tại Công an phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, thể hiện: Ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T có cư trú tại K82/39 Nguyễn Chánh, tổ 94, phường Hoà Minh, nhưng hiện nay chỉ có ông Nguyễn Sỹ H còn cư trú, còn bà T không còn cư trú tại địa phương từ tháng 10 năm 2021. Toà án thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng cho ông H (*Do ông H thường xuyên vắng mặt*) và bà T tại nơi cư trú trên.

Tại phiên tòa, bà T vắng mặt lần hai, không có lý do; ông H có mặt, trình bày: Xác nhận ông và vợ là bà Bùi Thị Hương T có mượn của bà Võ Thị L số tiền 108.000.000 đồng và viết Giấy mượn nợ cam kết trả trong vòng 01 năm, đúng như bà L trình bày. Do kinh tế gặp khó khăn, bà T hiện phải đi làm ăn ở xa nên ông xin trả dần mỗi tháng 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) cho đến khi hết nợ. Ông xin không trả tiền lãi.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; về thụ lý vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc kiểm tra

việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự theo quy định tại Mục 3 Chương 14 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Võ Thị L đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc khởi kiện. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T đã không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 280, 436, 466 và 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 108.000.000 đồng và tiền lãi 20.736.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn - bà Bùi Thị Hương T, nhưng tại phiên tòa vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả năng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi. Xét việc thay đổi không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L về việc yêu cầu ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T thanh toán số tiền mượn 108.000.000đ (*Một trăm lẻ tám đồng*), Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T không có ý kiến gửi đến Tòa án phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L. Tại phiên tòa, ông H xác nhận vợ chồng có nợ của bà L số tiền 108.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà L không phải chứng minh.

Căn cứ vào Giấy mượn nợ ngày 11 tháng 01 năm 2020, Hội đồng xét xử xác định: Ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T có mượn của bà Võ Thị L số tiền

108.000.000 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*) và cam kết trả trong thời hạn 01 (*Một*) năm. Đến nay, đã quá hạn thanh toán nhưng ông H và bà T không trả được nợ.

Do ông H và bà T đã vi phạm nghĩa vụ của bên mượn tiền về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, xử buộc ông H và bà T phải thanh toán cho bà L số tiền nợ 108.000.000 đồng (*Một trăm lẻ tám triệu đồng*), như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.2] Bà L yêu cầu ông H, bà T trả số tiền lãi tính từ ngày đến hạn thanh toán - ngày 12 tháng 02 năm 2021 đến ngày xét xử - ngày 17 tháng 3 năm 2023, tính tròn 24 tháng, theo mức lãi suất 0,8%/tháng đối với số tiền nợ gốc 108.000.000 đồng, tổng cộng là 20.736.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Khoản vay của ông H, bà T là khoản vay không lãi. Thời gian yêu cầu tính lãi và mức lãi suất yêu cầu 0,8%/tháng là đúng với quy định khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông H và bà T phải trả cho bà L số tiền lãi 20.736.000 đồng.

[2.3] Xét đề nghị được trả nợ dần và xin không trả lãi của bị đơn - ông Nguyễn Sỹ H đã không được nguyên đơn chấp nhận nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

[3] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $(108.000.000 \text{ đồng} + 20.736.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 6.436.800 \text{ đồng}$  (*Sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm đồng*) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 463, 466 và 470 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 227; Điều 235, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L đối với ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Xử: Buộc ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T phải thanh toán cho bà Võ Thị L số tiền nợ gốc 108.000.000 đồng và nợ lãi 20.736.000 đồng, tổng cộng là

128.736.000 đồng (*Một trăm hai mươi tám triệu bảy trăm ba mươi sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 6.436.800 đồng (*Sáu triệu bốn trăm ba mươi sáu ngàn tám trăm đồng*) ông Nguyễn Sỹ H và bà Bùi Thị Hương T phải chịu.

Hoàn trả cho bà Võ Thị L số tiền tạm ứng án phí 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 00005479 ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn, bị đơn - ông Nguyễn Sỹ H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn - bà Bùi Thị Hương T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**

